TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Cao Thị S**, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: F tổ A, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Phan Minh C**, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: F tổ A, ấp F, xã V, huyện B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị S và ông Phan Minh C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2006 do UBND xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2006 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Bà Cao Thị S và ông Phan Minh C thỏa thuận giao con chung tên là Phan Minh Ngọc B, giới tính nam, sinh ngày 17/02/2007 và trẻ Phan Thị Ngọc H, giới tính nữ, sinh ngày 26/6/2008. Bà S và ông C cùng thống nhất giao trẻ H và trẻ B cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Cao Thị S có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị S và ông Phan Minh C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2006 do UBND xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2006 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Cao Thị S và ông Phan Minh C thỏa thuận giao con chung tên là Phan Minh Ngọc B, giới tính nam, sinh ngày 17/02/2007 và trẻ Phan Thị Ngọc H, giới tính nữ, sinh ngày 26/6/2008 giao trẻ H và trẻ B cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Cao Thị S có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị S và ông Phan Minh C chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà S và ông C đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23P/0033047 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà S và ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

2AAKKBM*δφχχαβ+

Nguyễn Tấn Việt